

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H1ỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Miền và bà Lê Thị Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân H1ện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân H1ện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Rơ Lan T; tên gọi khác: không; S ngày 25/8/1992 tại H1ện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Làng Núi, xã Ia Nan, H1ện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm Chế (đã chết) và bà Rơ Lan H'Phion, S năm 1964; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Siu H'S, S năm 1997; bị cáo có 01 con, S năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2010/SST, ngày 10/6/2010 của Tòa án nhân dân H1ện Đ, tỉnh G đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày 10/6/2010 về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã được xóa án tích đối với Bản án này.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/SST, ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân H1ện Đ, tỉnh G đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương

tích”. Ngày 28/01/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo đã được xóa án tích đối với Bản án này.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an H1ện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Mạnh H, S năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Làng Bi, xã Ia Dom, H1ện Đ, tỉnh G.

+ Anh Nguyễn Đức H1, S năm 2000. Vắng mặt.

Trú tại: Làng Núi, xã Ia Nan, H1ện Đ, tỉnh G.

+ Chị Siu H’S, S năm 1997. Có mặt.

Trú tại: Làng Núi, xã Ia Nan, H1ện Đ, tỉnh G.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Bà Nay Bun H’Ry. Có mặt.

Trú tại: Làng H’Rang, xã Ia Kriêng, H1ện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi trưa ngày 30/10/2023, Rơ Lan T đã sử dụng điện thoại di động Samsung, màu xám, số thuê bao “0333244765” gọi cho một người đàn ông tên là “Núi” (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt vấn đề mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), người này đồng ý bán. Khoảng 30 phút sau, người này đem ma túy đến nơi ở của T thuộc Làng Núi, xã Ia Nan, H1ện Đ để giao cho T và lấy tiền. Sau đó, T sử dụng kéo, bật lửa và miếng nhựa nylon trong suốt để chia ma túy ra thành các gói nhỏ với mục đích vừa để sử dụng vừa bán lại kiếm lời. T chia ma túy thành 03 gói nhỏ bỏ vào vỏ bao thuốc lá “Jet”, cất trong túi quần đang mặc, phần ma túy còn lại ở trong túi nylon, miếng kéo dính, màu trắng được T bỏ lại trong lọ thủy tinh, vụn kín nắp và cất giấu dưới lớp lá điều khô cách tường nhà T khoảng 03m. Đến chiều cùng ngày, Nguyễn Mạnh H, S năm 1985, trú tại: Làng Bi, xã Ia Dom, H1ện Đ, tỉnh G sử dụng điện thoại OPPO, màu trắng, số thuê bao “0962205277” gọi điện cho T qua số thuê bao “0333244765” để hỏi mua ma túy, T đồng ý bán cho H một gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và hẹn H đến khu vực nhà chứa mủ cao su Công ty 72 thuộc Làng Núi, xã Ia Nan để giao ma túy. Khi đến nơi, H gọi rồi T chạy xe mô tô nhãn hiệu Honda (Wave Alpha) đến, H đưa cho T 500.000 đồng (bao gồm 02 tờ 200.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng), còn T lấy 01 (một) gói ma túy trong vỏ bao thuốc lá “Jet” trước đó T cất giấu đưa cho H. Sau khi mua bán xong, T điều

khuyến xe mô tô chạy lòng vòng trong xã, còn H đi xe mô tô đến đoạn đường liên thôn thuộc Làng Núi, xã Ia Nan thì gặp T, hai bên đứng nói chuyện với nhau thì Công an H1ện Đ phối hợp với các lực lượng chức năng đang tuần tra, phát hiện và bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, T đã vớt 01 (một) vỏ bao thuốc lá “Jet” bên trong có chứa 02 (hai) gói ma túy cách vị trí T đứng 06m và phát hiện trong túi áo trên người H 01 (một) vỏ bao thuốc lá “White Horse”, bên trong có chứa một gói ma túy, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ trên người T gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, không biển kiểm soát, màu trắng đen; Số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó có 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và thu giữ thêm của Nguyễn Mạnh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng.

Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T, mở rộng hiện trường phát hiện 01 (một) lọ thủy tinh có nắp màu vàng, được cất giấu dưới lớp lá điều khô cách tường nhà T khoảng 03m, bên trong lọ thủy tinh có chứa 01 (một) gói nilon, miệng kéo dính, màu trắng, bên trong túi nilon có chứa ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 (hai) lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng tím và 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu uốn cong, phình to (hình cầu) cùng một số vật dụng (kéo, miếng nhựa) để thực hiện việc chia tách ma túy. Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ đã tiến hành thu giữ, niêm phong theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H1ện Đ, Rơ Lan T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Đồng thời, T còn khai nhận: Trong tháng 10/2023, T đã mua ma túy của người đàn ông tên “Núi”, sau đó trong các ngày 23/10/2023 và 27/10/2023, T đã bán ma túy lại cho Nguyễn Đức H1, S năm 2000, trú tại: Làng Núi, xã Ia Nan, H1ện Đ 02 (hai) lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại nơi ở của T và H1.

Tại Kết luận giám định số: 537/KLGĐ ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, Kết luận:

1. Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì thư ghi “T2” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3622 gam.

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “M3” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0445 gam.

3. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “X1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2723 gam.

4. Trong ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) trong bì công văn ghi “X3” gửi giám định có bám dính ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G.

Tại Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS, ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân H1ện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Rơ Lan T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố bị cáo Rơ Lan T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Rơ Lan T: Từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tiền thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000đ (một triệu đồng) từ việc bán trái phép chất ma túy của bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Rơ Lan T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 30/10/2023, Rơ Lan T mua ma túy, loại Methamphetamine của đối tượng tên Níu với số tiền 1.000.000 đồng rồi đem về phân chia thành các gói nhỏ. Sau đó T bán 01 gói có khối lượng 0,0445 gam cho Nguyễn Mạnh H với số tiền 500.000 đồng tại khu vực nhà chứa mủ cao su Công ty 72 thuộc Làng Núi, xã Ia Nan, H1ện Đ, tỉnh G, khi T và H đang trên đường đi về thì bị Công an H1ện Đ bắt

quả tang và thu giữ của Rơ Lan T 0,3622 gam ma túy, loại Methamphetamine trong 01 vỏ bao thuốc lá “JET” với mục đích để bị cáo sử dụng và có ai mua thì bán, thu giữ của Nguyễn Mạnh H 0,0445 gam ma túy, loại Methamphetamine đã mua của T trước đó với mục đích mang về sử dụng cho bản thân. Cùng ngày, Công an H1ện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, đã phát hiện thu giữ 2,2723 gam ma túy, loại Methamphetamine mà T cất giấu trong 01 lọ thủy tinh với mục đích để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số: 537/KLGD ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, Kết luận:

1. Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nylon trong bì thư ghi “T2” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3622 gam.

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nylon trong bì thư ghi “M3” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0445 gam.

3. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nylon trong bì thư ghi “X1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2723 gam.

4. Trong ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) trong bì công văn ghi “X3” gửi giám định có bám dính ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ, Rơ Lan T còn tự nguyện khai báo, trong tháng 10/2023, T đã mua ma túy, loại Methamphetamine của đối tượng tên “Níu” và đã bán ma túy cho Nguyễn Đức H1 02 lần, mỗi lần với số tiền 500.000đ/gói tại nơi ở của T và H1 thuộc Làng Núi, xã Ia Nan, H1ện Đ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Rơ Lan T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, hành vi nhiều lần mua bán ma túy và tàng trữ ma túy với mục đích để bán lại kiếm lời của Rơ Lan T đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân H1ện Đ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là sản phẩm mà Nhà nước độc quyền quản lý và thuộc danh mục cấm lưu thông trên thị trường. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy để lại nhiều tác hại xấu cho đời sống xã hội, sự bình yên của cộng đồng và chính bản thân người sử dụng. Hành vi mua bán trái phép và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán của Rơ Lan T là rất nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện tội phạm. Do đó cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất,

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2010/SST, ngày 10/6/2010 của Tòa án nhân dân H1ện Đ, tỉnh G đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Và tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/SST, ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân H1ện Đ, tỉnh G đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 28/01/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo không sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tự thú đối với các lần mua bán ma túy trước đó. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Số lượng ma túy còn lại sau giám định:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể (loại methamphetamine) trong 02 gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,2975 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “T2” và “Số 959/PC09, ngày 07 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung ghi “CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao.

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể (loại methamphetamine) trong 01 gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,0329 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “M3” và “Số 959/PC09, ngày 07 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung ghi “CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao.

+ 01 (một) bì công văn của Công an H1ện Đ - Công an tỉnh G được niêm phong dán kín. Có đặc điểm: Mặt trước được đánh ký hiệu “L2”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Công an H1ện Đ, ghi nội dung “CÔNG AN H1ỆN Đ * CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Xuân Diên, Lê Thế Thành, Nguyễn Thị Vân và Kpuinh Vaih (Đây là số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu “X1”

đã được mở niêm phong, lấy gói nilon để phục vụ giám định AND và niêm phong lại số ma túy này trong bì công văn, ký hiệu “L2”).

- 01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 (hai) lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng tím và 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu uốn cong, phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “X3” và “Số 959/PC09, ngày 07 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung ghi “CÔNG AN TỈNH G *PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao. Đây là bộ dụng cụ mà T dùng để sử dụng ma túy.

- 01 (một) túi nilon trong suốt, đã bị cắt một đầu (ký hiệu L1, T dùng để chứa ma túy); 01 (một) lọ thủy tinh trong suốt, nắp màu vàng đồng (ký hiệu X2, đây là vật chứa ma túy mà T mua của người đàn ông tên là Níu) và 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng, bên ngoài có chữ “JET” (ký hiệu T3, T dùng để cất giấu ma túy). Tất cả cùng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại mép dán mặt sau có hình dấu tròn của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên Đỗ Văn Thành và Lê Thế Thành.

- 01 vỏ bao thuốc lá điều, bên ngoài có chữ “WHITE HORSE” (đây là vỏ bao thuốc đựng 01 gói ma túy methamphetamine thu giữ trong túi áo của Nguyễn Mạnh H).

- 01 (một) chiếc Kéo và 01 (một) số miếng nilon, đây là vật dụng T dùng để thực hiện việc chia tách ma túy.

Là chất cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong một phong bì dán kín các mép, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thế Thành, Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Duy Mạnh, Nguyễn Văn TH1ên, Trần Hưng Hải, Lê Văn Lưu, Nguyễn Sỹ Thủy, Lê Văn Sáu, Rơ Lan T và đóng dấu tròn ghi nội dung “Công an xã Ia Nan, Công an H1ện Đ”. Được đánh ký hiệu “T1”. Đây là phương tiện mà H dùng liên lạc để mua ma túy của T. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong một phong bì dán kín các mép, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thế Thành, Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Duy Mạnh, Nguyễn Văn TH1ên, Trần Hưng Hải, Lê Văn Lưu, Nguyễn Sỹ Thủy, Lê Văn Sáu, Nguyễn Mạnh H và đóng dấu tròn ghi nội dung “Công an xã Ia Nan, Công an H1ện Đ”. Được đánh ký hiệu “M2”. Đây là phương tiện T dùng để liên lạc, trao đổi bán ma túy. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), gồm 02 tờ tiền Polymer có mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền Polymer có mệnh giá 100.000đ cùng 01 vỏ bì thư. Tất cả được bỏ trong một bì công văn trên bề mặt có in dòng chữ “CÔNG AN TỈNH G *CÔNG AN H1ỆN Đ”, dán kín các mép, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thế Thành, PH Duy Lợi, Nguyễn Thị Vân và đóng dấu tròn ghi nội dung “CÔNG AN H1ỆN Đ, TỈNH G *CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA”. Được đánh ký hiệu “TVC”, được gửi tại Kho bạc nhà nước H1ện Đ, tỉnh G chờ xử lý. Đây là số tiền T bán ma túy cho H có được. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với Số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng), trong số tiền 1.400.000 đồng khi bắt quả tang trên người T: Quá trình điều tra xác định đây là số tiền T làm thuê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 87A ngày 18/01/2024, trả lại số tiền này cho Rơ Lan T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, không biển kiểm soát, màu trắng đen, có số khung: RLHJA3921NY231036, số máy: JA39E272998. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng và hợp pháp của chị Siu H’S, chị hoàn toàn không biết T đã sử dụng xe mô tô của mình để mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 158 ngày 02/02/2024, trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Siu H’S. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Mạnh H, H không sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 72A ngày 16/01/2024, trả lại chiếc điện thoại này cho Nguyễn Mạnh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Trước khi bị bắt quả tang bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Đức H1, mỗi lần với số tiền 500.000đ/gói. Vì vậy, cần truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng từ bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên “Níu” nhiều lần bán ma túy cho T: Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ tiếp tục tiến hành xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Mạnh H trong vụ án này là người mua ma túy của Rơ Lan T. Hành vi của Nguyễn Mạnh H có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả giám định không đủ khối lượng để xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23

Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/11/2021 của Chính phủ đã ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Nguyễn Đức H1 trong vụ án này là người mua ma túy của Rơ Lan T. Quá trình điều tra xác định, H1 đã mua ma túy của T 02 lần nhưng đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xử lý hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, H1 là người nghiện ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ đã thông báo cho Công an xã Ia Nan, H1ện Đ lập hồ sơ để quản lý đối tượng H1 theo quy định là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chị Siu H’S là người sống chung như vợ chồng với Rơ Lan T. Việc T mua ma túy về phân chia, sử dụng và bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Mạnh H, chị Siu H’S hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ không xử lý đối với chị Siu H’S là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Rơ Lan T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân H1ện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; các Điều 38, 50; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Rơ Lan T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Rơ Lan T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30/10/2023.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể (loại methamphetamine) trong 02 gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,2975 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “T2” và “Số 959/PC09, ngày 07 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung ghi “CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao.

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể (loại methamphetamine) trong 01 gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,0329 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “M3” và “Số 959/PC09, ngày 07 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung ghi “CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao.

+ 01 (một) bì công văn của Công an H1ện Đ - Công an tỉnh G được niêm phong dán kín. Có đặc điểm: Mặt trước được đánh ký hiệu “L2”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Công an H1ện Đ, ghi nội dung “CÔNG AN H1ỆN Đ * CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Xuân Diên, Lê Thế Thành, Nguyễn Thị Vân và Kpuilh Vaih.

+ 01 (một) chai nhựa, nắp màu đỏ có 02 (hai) lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng tím và 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh có đầu uốn cong, phình to (hình cầu) và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi “X3” và “Số 959/PC09, ngày 07 tháng 11 năm 2023”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung ghi “CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Nguyễn Văn Thao.

+ 01 (một) túi nilon trong suốt, đã bị cắt một đầu (ký hiệu L1, T dùng để chứa ma túy); 01 (một) lọ thủy tinh trong suốt, nắp màu vàng đồng (ký hiệu X2, đây là vật chứa ma túy mà T mua của người đàn ông tên là Níu) và 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng, bên ngoài có chữ “JET” (ký hiệu T3, T dùng để cất giấu ma túy). Tất cả cùng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, tại mép dán mặt sau có hình dấu tròn của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng và các chữ ký ghi họ tên Đỗ Văn Thành và Lê Thế Thành.

+ 01 vỏ bao thuốc lá điếu, bên ngoài có chữ “WHITE HORSE”.

+ 01 (một) chiếc kéo và 01 (một) số miếng nilon.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong một phong bì dán kín các mép, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thế Thành, Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Duy Mạnh, Nguyễn Văn TH1ên, Trần Hưng Hải, Lê Văn Lưu, Nguyễn Sỹ Thủy, Lê Văn Sáu, Rơ Lan T và đóng dấu tròn ghi nội dung “Công an xã Ia Nan, Công an H1ện Đ”. Được đánh ký hiệu “T1”.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong một phong bì dán kín các mép, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thế Thành, Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Duy Mạnh, Nguyễn Văn TH1ên, Trần Hưng Hải, Lê Văn Lưu, Nguyễn Sỹ Thủy, Lê Văn Sáu, Nguyễn Mạnh H và đóng dấu tròn ghi nội dung “Công an xã Ia Nan, Công an H1ện Đ”. Được đánh ký hiệu “M2”.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ và Chi cục thi hành án dân sự H1ện Đ.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), gồm 02 tờ tiền Polymer có mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền Polymer có mệnh giá 100.000đ cùng 01 vỏ bì thư. Tất cả được bỏ trong một bì công văn trên bề mặt có in dòng chữ “CÔNG AN TỈNH G *CÔNG AN H1ỆN Đ”, dán kín các mép, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thế Thành, PH Duy Lợi, Nguyễn Thị Vân và đóng dấu tròn ghi nội dung “CÔNG AN H1ỆN Đ, TỈNH G *CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA”. Được đánh ký hiệu “TVC”.

Theo biên bản giao, nhận tài sản số: 01/2024/BBBG-KBĐC, ngày 29/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an H1ện Đ và Kho bạc Nhà nước Đ.

Tiền thu lợi bất chính: Truy thu đối với bị cáo Rơ Lan T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Rơ Lan T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2024) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H1ện Đ;
- Công an H1ện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTt khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đặng Anh Việt

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ PLEIKU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH G
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toà phiên toà: Ông Lê Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lê Thị Thanh Cờng

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội LHPN phường Tây Sơn, TP.Pleiku, G.

Ông: Ngô Quốc Túy

Nghề nghiệp: Cán bộ hu trí

Căn cứ vào Điều 119; Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi ... giờ ... ngày 10 tháng 4 năm 2014, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự: Võ Thành Đợc bị VKSND thành phố Pleiku, G truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận và Quyết định những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

1/ Về tội danh:

Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất: Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đợc phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

2/ Về Điều luật áp dụng:

☐ p dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

☐ p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

3/ Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Quang Vơng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 19/11/2013.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Xử: buộc bị cáo Võ Thành Đức phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và đương sự trong phần cuối của bản án.

Ra Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

Biên bản kết thúc vào lúc giờ ngày 10 tháng 4 năm 2014 và đọc lại cho thành phần Hội đồng xét xử cùng nghe thống nhất ký tên dưới đây.

Lê Ngọc Bình

